

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LÂM  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2024/HNGĐ- ST**

Ngày : 16-01-2024

V/v tranh chấp: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy**

**Các Hội thẩm nhân dân:**

**1. Bà Trần Thị Quế**

**2. Bà Nguyễn Thị Tài**

**- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vương-** Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 148/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Thu H,** sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

**- Bị đơn: Anh Vũ Thành L,** sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 9, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Chị H có mặt, anh L vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 16/5/2023 các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L chung sống với nhau từ năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng ngày 03/8/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ổn định, ở chung với bố mẹ chồng tại thôn 9, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc bình thường. Đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên không thể hàn gắn được. Chị H phát hiện anh L bồ bịch, chơi bời bài bạc dẫn đến nợ nần. Chị H có khuyên bảo nhưng anh L không sửa đổi. Vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ, đã ly thân được 11 tháng, không còn

quan tâm chăm sóc nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh L.

Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh L có 02 con chung là Vũ Ngọc Phương D, sinh ngày 10/3/2017 và Vũ Quang T, sinh ngày 08/7/2020. Từ khi ly thân thì các con đang ở chung với anh L. Trước đây chị H đồng ý giao cả hai con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, chị H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/cháu, cấp dưỡng hàng tháng đến khi các con đủ 18 tuổi. Do anh L không đến làm việc nhiều lần, không có mặt khi Tòa án hòa giải nên chị H yêu cầu nuôi cả 02 con chung đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống cả hai không tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống cả hai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến làm việc nên không có lời khai nào.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 20/11/2023 nhưng không thành vì chị H có mặt còn anh L vắng mặt. Chị H có đơn yêu cầu không tiếp tục hòa giải mà giải quyết vụ án theo luật định.

#### ***Tại phiên tòa:***

Nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Kết thúc phần tranh luận, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm không tham gia phiên tòa nên không phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **1. Về thủ tục tố tụng:**

Bị đơn anh Vũ Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

#### **2. Về nội dung vụ án:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đặng Thị Thu H và anh Vũ Thành L chung sống với nhau từ năm 2015, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng ngày 03/8/2015. Đây là quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập, thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ổn định, ở chung với bố mẹ chồng tại thôn 9, xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc bình thường. Đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nên không thể hàn gắn được và đã ly thân. Chị H trình bày anh L bỏ bịch, chơi bời bài bạc dẫn đến nợ nần. Tòa án có triệu tập anh L đến làm việc, hòa giải đoàn tụ nhưng anh L đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa chị H vẫn kiên quyết ly hôn và cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, còn anh L vắng mặt không có lý do. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn với anh L là có căn cứ và đúng pháp luật.

*Về con chung:* Căn cứ lời khai chị H, các bản khai sinh của con do chị H xuất trình thì quá trình chung sống chị H và anh L có 02 con chung là Vũ Ngọc Phương D, sinh ngày 10/3/2017 và Vũ Quang T, sinh ngày 08/7/2020. Từ khi ly thân thì các con đang ở chung với anh L, chủ yếu do mẹ anh L chăm sóc, nuôi dưỡng. Trước đây chị H đồng ý giao cả hai con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, chị H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng/cháu, cấp dưỡng hàng tháng đến khi các con đủ 18 tuổi, tuy nhiên anh L không đến làm việc nhiều lần nên không thể hiện ý chí, nguyện vọng đối với nuôi con chung. Quá trình Tòa án hòa giải cũng như tại phiên tòa chị H yêu cầu nuôi cả 02 con chung đến khi đủ 18 tuổi. Vì vậy, xét thấy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con, căn cứ vào các điều 70, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần giao con chung là Vũ Ngọc Phương D, sinh ngày 10/3/2017 và Vũ Quang T, sinh ngày 08/7/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi là có cơ sở. Về cấp dưỡng, chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

*Về tài sản chung:* Chị H và anh L không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

*Về nợ chung:* Chị H và anh L không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

*Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc chị Đặng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 70, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Thu H đối với anh Vũ Thành L về việc “Ly hôn”.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Đặng Thị Thu H được ly hôn với anh Vũ Thành L.

**2. Về con chung:** Buộc anh Vũ Thành L phải giao hai con chung là Vũ Ngọc Phương D, sinh ngày 10/3/2017 và Vũ Quang T, sinh ngày 08/7/2020 cho chị Đặng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*“Quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.*

**3. Về án phí:** Buộc chị Đặng Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0012918 ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- UBND xã Lộc N, huyện B, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Nguyễn Thị Bích Thủy**











